

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 02/8/2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Mươi

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Hải Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Lành M**, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T H T, xã T H T, huyện T P, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp , xã T L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Lành M trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T chung sống như vợ chồng năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, đến năm 2021 thì ly thân, anh T đã về nhà cha mẹ ruột ở. Do chị thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu chấm dứt mối quan hệ vợ chồng với anh Đỗ Văn T.

Con chung: Có 01 cháu tên Lê Đỗ Mạnh Khánh N, sinh ngày 18/3/2016. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đỗ Văn T xác định anh và chị M sống chung từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung,

quan điểm và mục đích sống khác nhau. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Lành M.

Con chung: Anh đồng ý giao cháu Lê Đỗ Mạnh Khánh N, sinh ngày 18/3/2016 cho chị M trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị M và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, không có đăng ký kết hôn nên không phải là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị M và anh T thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì nam nữ sống chung với nhau, nếu đủ điều kiện đăng ký kết hôn thì phải đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù, thời gian đầu anh T và chị M chung sống với nhau cả hai đều chưa đến tuổi kết hôn, nhưng đến năm 2018 thì cả hai đã đủ điều kiện nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo qui định nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận anh T và chị M là vợ chồng.

[3] Con chung: Có 01 cháu tên Lê Đỗ Mạnh Khánh N, sinh ngày 18/3/2016, hiện đang sống với chị M. Anh chị thống nhất giao cho chị M trực tiếp nuôi, cháu Nguyễn cũng có ý kiến ở với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn cho chị M trực tiếp nuôi, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị M hừa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Chị Lê Thị Lành M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Lành M và anh Đỗ Văn T là vợ chồng.

2. Con chung: Giao cháu Lê Đỗ Mạnh Khánh N, sinh ngày 18/3/2016 cho chị M trực tiếp nuôi.

Anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Chị Lê Thị Lành M phải chịu 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017765 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị Lê Thị Lành M đã thi hành xong phần án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng

Cai Lậy, ngày 02 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Mười

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Lành M**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp T H T, xã T H T, huyện T P, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp , xã T L, huyện C L, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Lành M và anh Đỗ Văn T là vợ chồng.

Thống nhất 3/3 (100%).

2. Con chung: Giao cháu Lê Đỗ Mạnh Khánh N, sinh ngày 18/3/2016 cho chị M trực tiếp nuôi.

Anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Thống nhất 3/3 (100%).

3. Án phí: Chị Lê Thị Lành M phải chịu 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017765 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị Lê Thị Lành M đã thi hành xong phần án phí.

Thông nhất 3/3 (100%).

4. Các đương sự có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Thông nhất 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA